

Số: /STP-BCTĐ

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2022

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

### **Dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025**

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 1035/TTr-SXD ngày 27/6/2022 của Sở Xây dựng về việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu, thẩm định, Sở Tư pháp báo cáo như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định: “*Các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp được tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù phải có sự tham gia của người dân trong quá trình lập hồ sơ, tổ chức thi công xây dựng, bảo trì công trình. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo từng giai đoạn*”.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 là phù hợp và cần thiết.

#### **II. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

##### **1. Tại phần căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết**

Đề nghị bỏ căn cứ “Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành danh mục loại dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025” do đây không phải là văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn làm cơ sở ban hành Nghị quyết.

##### **2. Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 như sau: “*Tối thiểu*

*là 70% trên tổng số dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được đầu tư trên địa bàn cấp huyện”.*

Việc quy định như trên được hiểu là tỷ lệ phần trăm được xác định trên tổng số dự án theo địa bàn cấp huyện. Tuy nhiên, theo bảng thuyết minh kèm theo tờ trình thì cơ sở để tính tỷ lệ % là theo tổng số các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh (*tỷ lệ % quy định tại dự thảo Nghị quyết là tỷ lệ % trung bình của 8 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh*). Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung này để đảm bảo tính chính xác, thống nhất trong hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết.

### **3. Nội dung khác**

Theo Báo cáo thuyết minh (*gửi kèm hồ sơ thẩm định*), tỷ lệ 70% dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù do cơ quan soạn thảo đề xuất được xác định dựa vào tỷ lệ số lượng dự án đầu tư đủ điều kiện áp dụng cơ chế đặc thù trên tổng số dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được đầu tư trên địa bàn các huyện, thành phố (74%). Tuy nhiên, ngoài điều kiện đảm bảo đủ các tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP thì việc thực hiện dự án theo cơ chế này còn cần phải tính đến các yếu tố thực tế khác như năng lực tự thực hiện của người dân và cộng đồng hưởng lợi từ công trình; năng lực của cấp huyện, cấp xã trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; ... Do vậy, để UBND tỉnh có đầy đủ cơ sở khẳng định sự phù hợp, tính khả thi của dự thảo Nghị quyết, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung nội dung thuyết minh về sự phù hợp của tỷ lệ phần trăm dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù với tình hình thực tế của địa phương.

Ngoài ra, đề nghị xem xét bổ sung nội dung thuyết minh về cơ chế đảm bảo thực hiện được tỷ lệ tối thiểu do HĐND tỉnh quy định tại Nghị quyết trong quá trình triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

### **III. THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN**

1. Tại phần cuối căn cứ ban hành, đề nghị sửa nội dung “xét đề nghị...” thành “xét Tờ trình số...”.

2. Tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị trình bày theo bố cục khoản, điểm cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tại phần nơi nhận, đề nghị bổ sung Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan kiểm tra văn bản) và UBND các xã, phường, thị trấn để đảm bảo đầy đủ nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4. Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bỏ đoạn: “*Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, như sau:*” để tránh trùng lặp với nội dung trong văn bản.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, Sở Tư pháp gửi Sở Xây dựng để xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở Xây dựng;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XD&KTVB.

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Thị Đào**